

**NĂNG LỰC XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI
CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN:
THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

ĐẶNG THỊ MINH LÝ,
ĐỖ VĂN QUÂN*
NGUYỄN TRỌNG TUÂN**

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên trên các phương diện: nhận diện và phân tích tình huống; dự báo và phòng ngừa; ra quyết định, tổ chức thực hiện và phối hợp xử lý. Kết quả nghiên cứu cho thấy đội ngũ cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt trong xử lý các tình huống đã phát sinh. Tuy nhiên, năng lực phân tích chuyên sâu, dự báo sớm và phòng ngừa chủ động của họ còn hạn chế. Bài viết cũng chỉ ra sự khác biệt về năng lực giữa các nhóm cán bộ theo đặc điểm nhân khẩu-xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và hoàn thiện khung năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội phù hợp với đặc thù ở Tây Nguyên.

Từ khóa: tình huống chính trị-xã hội, năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, Tây Nguyên.

Nhận bài: 09/2/2026

Gửi phản biện: 22/4/2026

Duyệt đăng: 25/6/2026

1. Giới thiệu

Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở là chủ thể trực tiếp tham gia quản lý và tổ chức thực hiện các quyết định chính trị ở địa bàn dân cư. Năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ này không chỉ phản ánh trình độ cá nhân, mà còn cho thấy mức độ thích ứng của hệ thống chính trị cơ sở trước những biến đổi xã hội đương đại. Trong bối cảnh các quan hệ xã hội ngày càng đa dạng, xung đột lợi ích và các vấn đề nhạy cảm có xu hướng gia tăng, yêu cầu nâng cao năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội ở cấp cơ sở trở thành một vấn đề có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

Tây Nguyên là không gian xã hội đặc thù, nơi đan xen các yếu tố dân tộc, tôn giáo, sinh kế và di cư, tạo ra những dạng thức tình huống chính trị-xã hội mang tính phức hợp.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Các biến động về kinh tế-xã hội, tác động của truyền thông xã hội và quá trình hội nhập làm gia tăng nguy cơ phát sinh những tình huống vượt khỏi khuôn khổ quản lý hành chính thông thường, đòi hỏi cán bộ cơ sở phải có năng lực phân tích xã hội, ứng xử linh hoạt và xử lý phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, song các khảo sát chuyên sâu về năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội ở khu vực Tây Nguyên còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay, qua đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở địa bàn đặc thù này.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Tình huống chính trị là những sự kiện, biến cố không bình thường, ngoài dự kiến, diễn ra trong đời sống chính trị-xã hội, có thể gây nên những hệ quả tiêu cực khó lường, như khủng hoảng chính trị, bất ổn định chính trị-xã hội, thậm chí là sụp đổ chế độ chính trị, chế độ nhà nước,... (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2023:2). Từ tiếp cận trên, có thể hiểu tình huống chính trị-xã hội là những sự việc, sự kiện, hiện tượng nảy sinh đột xuất trong đời sống chính trị-xã hội ở cơ sở, có khả năng gây tác động tiêu cực đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, khối đại đoàn kết dân tộc và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của cán bộ cấp cơ sở là tổng hợp các yếu tố về nhận thức, kỹ năng, thái độ và hành động thực tiễn, cho phép cán bộ nhận diện, phân tích, dự báo, ra quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp giải quyết phù hợp, hiệu quả, đúng pháp luật, đúng chủ trương, góp phần duy trì ổn định chính trị, trật tự xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Trong bối cảnh Tây Nguyên, nơi tồn tại sự đa dạng về dân tộc, tôn giáo và sinh kế, năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở được xem xét trên các phương diện: nhận diện vấn đề xã hội; phân tích bối cảnh văn hóa-cộng đồng; lựa chọn phương thức can thiệp phù hợp; và khả năng huy động nguồn lực xã hội để giải quyết tình huống.

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp, kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính nhằm bảo đảm tính toàn diện và chiều sâu của kết quả nghiên cứu. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua khảo sát 2.180 cán bộ cấp cơ sở tại 142 xã, phường, thị trấn thuộc 05 tỉnh Tây Nguyên, với mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp phân tầng kết hợp chọn ngẫu nhiên, bảo đảm tính đại diện theo địa bàn và nhóm đối tượng. Dữ liệu định tính được thu thập bằng phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với cán bộ quản lý, già làng, người có uy tín và các chuyên gia nhằm làm rõ cơ chế, bối cảnh và các yếu tố tác động đến năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội. Dữ liệu được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh và phân tích nội dung. Nghiên cứu tập trung trả lời ba câu hỏi:

1) Năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở được biểu hiện như thế nào? 2) Những khác biệt về giới tính, dân tộc, trình độ học vấn, kinh nghiệm đào tạo và địa bàn công tác ảnh hưởng như thế nào đến năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của cán bộ? và 3) Những vấn đề xã hội và thể chế nào đang đặt ra đối với việc nâng cao năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vùng Tây Nguyên?

3. Thực trạng năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên

3.1. Bối cảnh xã hội và đặc thù của các tình huống chính trị-xã hội ở cơ sở ở Tây Nguyên

Tây Nguyên là không gian xã hội đặc thù, nơi đan xen nhiều yếu tố nhạy cảm về dân tộc, tôn giáo, đất đai, di cư tự do, sinh kế và tác động mạnh mẽ của truyền thông số. Các tình huống chính trị-xã hội phát sinh ở cơ sở tại khu vực này thường không thuần túy mang tính hành chính, mà gắn chặt với tâm lý cộng đồng, phong tục tập quán, niềm tin tôn giáo và lịch sử quan hệ giữa các nhóm xã hội khác nhau. Điều đó khiến yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ cấp cơ sở không chỉ là xử lý đúng quy trình, mà còn phải có năng lực phân tích xã hội, năng lực dân vận, khả năng thuyết phục và kiểm soát lan truyền thông tin.

Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, các tình huống chính trị-xã hội mà cán bộ cơ sở ở Tây Nguyên thường xuyên phải đối mặt tập trung vào bốn nhóm chính: (i) tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng; (ii) các vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng dân tộc thiểu số; (iii) mâu thuẫn xã hội phát sinh từ di cư tự do, chuyển đổi sinh kế và phân hóa giàu nghèo; (iv) tác động tiêu cực của thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng. Đây đều là những tình huống có khả năng chuyển hóa nhanh từ vấn đề xã hội sang vấn đề chính trị nếu không được xử lý kịp thời và đúng cách.

3.2. Năng lực nhận diện và phân tích tình huống chính trị-xã hội

Kết quả khảo sát định lượng cho thấy năng lực nhận diện và phân loại tình huống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên đạt mức khá cao, phản ánh khả năng nắm bắt thực tiễn và xử lý bước đầu hiệu quả các tình huống phát sinh. Khi hỏi về việc “Nắm tình hình, nhận diện và phân loại tình huống trong ca xử lý gần đây nhất”, có 82,1% đạt mức tốt trở lên (trong đó 17,7% cán bộ được đánh giá “rất tốt” và 64,4% “tốt”). Đây là chỉ báo mạnh mẽ cho thấy phần lớn cán bộ đã có khả năng nhận diện đúng bản chất và mức độ phức tạp của tình huống, từ đó xác định phương án xử lý phù hợp. Chính vì vậy mà năng lực nhận diện các tình huống chính trị-xã hội của cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên cơ bản đáp ứng được so với yêu cầu đặt ra.

Đội ngũ cán bộ quản lý cấp cơ sở ở Tây Nguyên đã nhận biết được các tình huống chính trị-xã hội phổ biến nảy sinh ở địa phương, phân tích được các nguyên nhân dẫn đến các tình huống đó.

Bảng 1. Khả năng nhận diện các tình huống chính trị-xã hội xảy ra tại địa bàn của cán bộ cấp cơ sở vùng Tây Nguyên

Các tình huống chính trị-xã hội cụ thể	Đơn vị: %	
	Không xảy ra	Có xảy ra
1. Khiếu kiện đông người	66,0	34,0
2. Dụ dỗ, lôi kéo, gây hoang mang trong dư luận, phá hoại sản xuất kinh doanh	81,8	18,2
3. Chống người thi hành công vụ, làm tổn hại tài sản của cá nhân, tổ chức	75,3	24,7
4. Sử dụng nguồn lực từ bên ngoài để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ	80,6	19,4
5. Tranh chấp đất đai	32,4	67,6
6. Xúi dục bỏ việc, bãi công, đình công	95,1	4,9
7. Tụ tập đông người gây rối, cản trở giao thông	82,4	17,6
8. Xây dựng, coi nới trái phép cơ sở thờ tự	73,0	27,0
9. Tổ chức các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trái phép	69,5	30,5
10. Phản ứng tiêu cực của người dân liên quan đến tham nhũng, tiêu cực	77,8	22,2
11. Xuất hiện các điểm nóng chính trị	83,9	16,1
12. Các xung đột chính trị-xã hội	91,8	8,2
13. Các hoạt động bạo loạn có vũ trang	91,5	8,5
14. Các xung đột liên quan đến môi trường	84,2	15,8
15. Các xung đột liên quan đến di dân	90,2	9,8
16. Các tin đồn, tin giả gây hoang mang dư luận xã hội	68,0	32,0
N=2180		

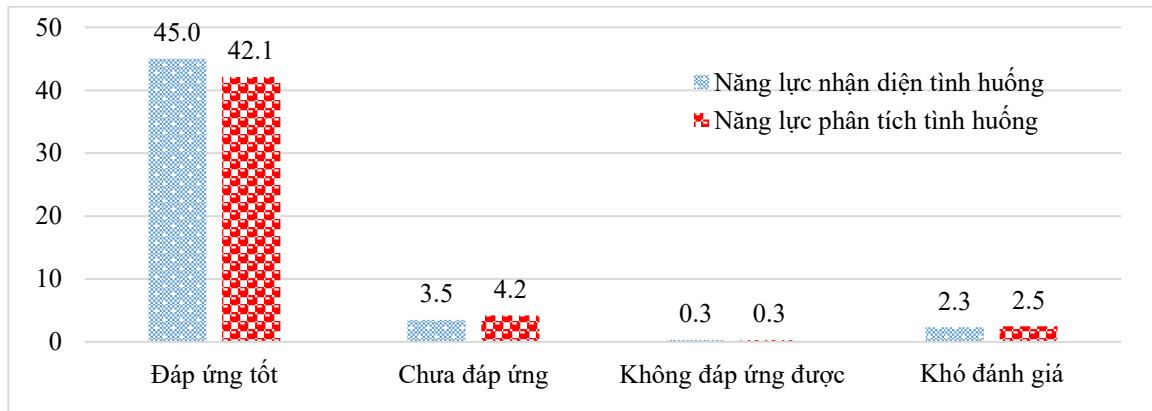
Nguồn: Khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2025.

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực nhận diện và phân tích tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên đã hình thành nền tảng tương đối vững chắc. Với 93,9% ý kiến đánh giá ở mức đáp ứng và gần một nửa đánh giá ở mức đáp ứng tốt (45,0%-48,9%), có thể khẳng định đa số cán bộ đã có khả năng phát hiện sớm các vấn đề phát sinh và bước đầu phân loại đúng tính chất của tình huống. Kết quả này phản ánh sự tích lũy kinh nghiệm quản lý ở cơ sở cũng như quá trình thường xuyên tiếp xúc với các vấn đề về đất đai, dân tộc, tôn giáo và an ninh trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên, tỷ lệ đạt mức “đáp ứng tốt” chưa chiếm ưu thế tuyệt đối cũng cho thấy năng lực nhận diện mới chủ yếu dừng ở việc phát hiện hiện tượng, chưa thực sự chuyển hóa thành năng lực phân tích sâu bản chất và dự báo diễn biến của tình huống.

Mặc dù khả năng phát hiện tình huống được đánh giá khá cao, nhưng chiều sâu phân tích vẫn là khâu yếu của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Thực tế khảo sát cho thấy một bộ phận cán bộ có thể nhận biết nhanh vụ việc xảy ra, song chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố cấu thành tình huống như mối quan hệ dân tộc, yếu tố tôn giáo, lợi ích kinh tế, tác động của mạng xã hội hay nguy cơ lan truyền tâm lý cộng đồng. Do đó, việc phân tích thường thiên về biểu hiện bề mặt hơn là nhận diện bản chất xã hội của vấn đề.

Hình 1. Mức độ đáp ứng năng lực nhận diện và phân tích tình huống chính trị-xã hội

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2025.

Điều này được phản ánh qua tỷ lệ từ 3,8% đến 4,5% số ý kiến đánh giá năng lực nhận diện và phân tích còn chưa đáp ứng. Mặc dù tỷ lệ này không lớn, nhưng trong quản trị các tình huống chính trị-xã hội, chỉ cần một số ít cán bộ đánh giá sai mức độ hoặc xu hướng phát triển của tình huống cũng có thể làm giảm hiệu quả xử lý và làm gia tăng nguy cơ hình thành điểm nóng.

Qua làm việc tại các địa phương, đội ngũ cán bộ các cấp chia sẻ: “*Có cán bộ rất nhạy, nhìn ra vấn đề từ sớm, nhưng cũng có người chỉ thấy cái trước mắt, chưa quen phân tích sâu nên dễ đánh giá thấp mức độ phức tạp của tình huống*” (PVS, Nam, 52 tuổi, cán bộ tuyên giáo huyện). “*Khi có khiếu kiện đất đai thì mình biết ngay, nhưng chủ yếu tập trung giải quyết đơn thư cụ thể, còn yếu tố dân tộc, dòng họ hay tác động từ mạng xã hội thì thường chưa lường hết*” (PVS, Nam, 48 tuổi, cán bộ xã).

Phân tích so sánh theo đặc điểm dân tộc và giới tính cho thấy năng lực nhận diện tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên không đồng đều, phản ánh những khác biệt đáng chú ý về điều kiện xã hội, trải nghiệm công tác và khả năng tiếp cận thông tin.

Xét theo yếu tố giới tính, dân tộc, học vấn cho thấy năng lực nhận diện và phân tích tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên có sự phân hóa khá rõ, thể hiện khác biệt mang tính cấu trúc xã hội trong năng lực thực thi vai trò lãnh đạo ở cơ sở (Bảng 2).

Bảng 2. Năng lực nhận diện và phân tích tình huống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên*Đơn vị: %*

Năng lực	Giới tính		Dân tộc		Học vấn			
	Nam (N=1059)	Nữ (N=917)	Kinh (N=1652)	Khác (N=513)	Trung học PT (N=56)	Trung cấp (N=61)	Cao đẳng (N=86)	Đại học và SDH (N=1950)
Năng lực nhận diện tình huống	50.4	38.8	46.4	40.4	41.7	54	25.7	45.3
Năng lực phân tích tình huống	47.6	35.9	43.6	36.9	37.5	48	28.6	42.4

Nguồn: Khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2025.

Phân tích theo các đặc điểm nhân khẩu-xã hội cho thấy năng lực nhận diện và phân tích tình huống không phân bố đồng đều giữa các nhóm cán bộ, phản ánh sự tác động của nhiều yếu tố xã hội đến năng lực thực thi công vụ.

Theo giới tính, cán bộ nam có tỷ lệ đạt mức năng lực cao hơn cán bộ nữ ở cả hai tiêu chí nhận diện và phân tích tình huống. Kết quả này không nên được hiểu đơn thuần là sự khác biệt về năng lực cá nhân mà phản ánh sự khác biệt về cơ hội tham gia xử lý các vụ việc phức tạp, vị trí công tác và quá trình tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Trong bối cảnh nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở vẫn chủ yếu do nam giới đảm nhiệm, cán bộ nam có điều kiện tiếp cận và rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống nhiều hơn. Theo dân tộc, khoảng cách giữa cán bộ người Kinh và cán bộ dân tộc thiểu số tuy không quá lớn nhưng phản ánh sự khác biệt về điều kiện tiếp cận thông tin, khả năng sử dụng công cụ quản lý hiện đại và cơ hội tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Đây là vấn đề cần được quan tâm nhằm thu hẹp khoảng cách về năng lực giữa các nhóm cán bộ trong điều kiện Tây Nguyên là địa bàn đa dân tộc. Đáng chú ý, nhóm cán bộ có trình độ trung cấp lại đạt kết quả cao hơn nhóm đại học và sau đại học. Kết quả này cho thấy năng lực xử lý tình huống không phụ thuộc hoàn toàn vào trình độ học vấn mà chịu ảnh hưởng mạnh của kinh nghiệm thực tiễn và mức độ gắn bó với cơ sở. Điều này cũng phản ánh khoảng cách nhất định giữa nội dung đào tạo chính quy với yêu cầu thực tiễn quản trị các tình huống chính trị-xã hội ở địa phương. Nhìn chung, năng lực nhận diện và phân tích tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên đã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt ở khả năng phát hiện và phân loại các tình huống phát sinh. Tuy nhiên, điểm hạn chế nổi bật vẫn là năng lực phân tích chiều sâu, đánh giá xu hướng phát triển và nhận diện các yếu tố xã hội tiềm ẩn. Những hạn chế này không chỉ xuất phát từ năng lực cá nhân mà còn gắn với điều kiện đào tạo, cơ hội tích lũy kinh nghiệm và đặc điểm môi trường công tác ở cơ sở. Vì vậy, nâng cao năng lực phân tích xã hội, dự báo và đánh giá rủi ro cần được xem là trọng tâm trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vùng Tây Nguyên trong thời gian tới.

3.3. Năng lực dự báo và phòng ngừa tình huống chính trị-xã hội

Qua khảo sát cho thấy có 65% số người trả lời đánh giá năng lực dự báo và phòng ngừa tình huống của đội ngũ cán bộ ở mức “tốt”, chỉ có 1,4% đánh giá “chưa tốt” và 24,8% đánh giá “bình thường”. Điều đó cho thấy cơ bản cán bộ có khả năng dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ chính trị- xã hội phát sinh từ cơ sở. “*Khi xuất hiện các dấu hiệu mâu thuẫn giữa người di cư tự do và dân bản địa tại các xã vùng biên, cán bộ xã đã “nhận diện sớm diễn biến tình hình, báo cáo kịp thời và phối hợp lực lượng chức năng xử lý ngay từ đầu”* (PVS, Nam, 51 tuổi, cán bộ tuyên giáo huyện).

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở đã thể hiện được khả năng xử lý linh hoạt, giữ vững ổn định khi tình huống xảy ra. Khi xảy ra các tình huống, lực lượng cán bộ cơ sở đã nhanh chóng có mặt, ổn định tình hình không để các tình huống phát sinh tạo thành các điểm nóng. Một cán bộ cho biết: “*Trong 256 vụ tranh chấp đất đai (chiếm khoảng 90% số vụ mâu thuẫn xã hội), các cán bộ xã đã vận dụng linh hoạt các biện pháp hòa giải, kết hợp vận động và cưỡng chế hành chính đúng quy định, đảm bảo ổn định địa bàn”* (PVS, Nam, 49 tuổi, cán bộ dân vận tỉnh).

Phân tích theo các nhóm xã hội cho thấy năng lực dự báo có sự khác biệt nhất định giữa các nhóm cán bộ (Bảng 3). Theo giới tính, cán bộ nam có tỷ lệ được đánh giá ở mức “tốt” cao hơn cán bộ nữ (69,9% so với 59,7%). Sự khác biệt này phản ánh không chỉ kinh nghiệm cá nhân mà còn liên quan đến vị trí công tác và mức độ tham gia xử lý các vụ việc phức tạp ở cơ sở.

Bảng 3. Năng lực dự báo và ổn định tình hình theo dân tộc, giới tính, địa bàn công tác và địa phương công tác của cán bộ lãnh đạo, quản lý

Đơn vị: %

		N	Tốt	Bình thường	Chưa tốt	Khó đánh giá
Dân tộc	Kinh	1652	65.4	28.2	1.3	5.1
	Khác	513	63.5	29.1	1.6	5.8
Giới tính	Nam	1059	69.9	23.7	1.6	4.8
	Nữ	917	59.7	33.0	1.3	6.0
Tham gia đào tạo, bồi dưỡng xử lý tình huống chính trị-xã hội	Chưa tham gia	1323	59.7	31.4	1.9	7.0
	Từ 1- 3 lần	512	69.5	26.9	0.6	3.0
	Trên 3 lần	193	81.1	14.7	1.6	2.6
Địa phương	Đắk Lắk	540	67.4	25.0	1.3	6.3
	Đắk Nông	210	64.3	31.0	1.0	3.8
	Lâm Đồng	420	70.0	23.8	0.0	6.2
	Kon Tum	350	65.7	27.7	3.0	3.7
	Gia Lai	660	59.5	33.6	1.8	5.0

Nguồn: Khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2025.

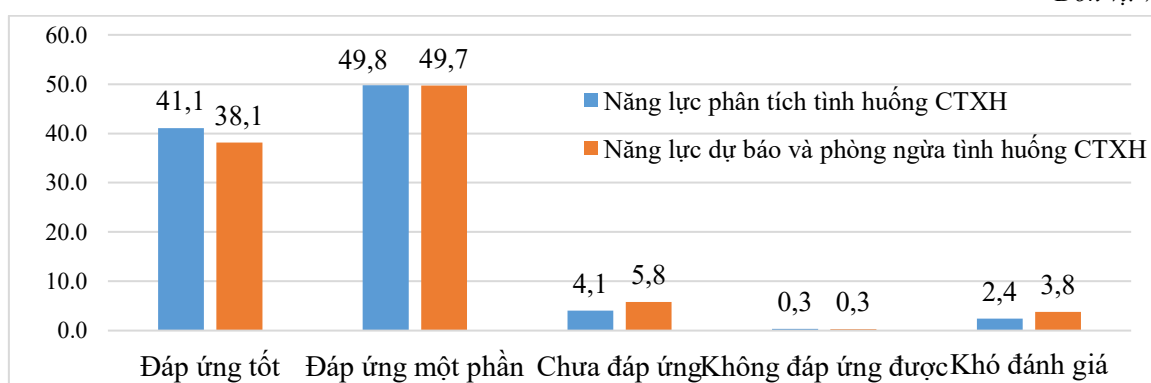
Theo dân tộc, khoảng cách giữa cán bộ người Kinh và cán bộ dân tộc thiểu số không lớn (65,4% so với 63,5%), cho thấy năng lực dự báo ít chịu tác động bởi yếu tố dân tộc hơn so với năng lực nhận diện và phân tích tình huống.

Đáng chú ý, đào tạo và bồi dưỡng là yếu tố có ảnh hưởng rõ nhất đến năng lực dự báo. Tỷ lệ cán bộ đạt mức “tốt” tăng từ 59,7% ở nhóm chưa từng tham gia bồi dưỡng lên 69,5% ở nhóm tham gia từ 1-3 lần và đạt 81,1% ở nhóm tham gia trên 3 lần. Kết quả này khẳng định năng lực dự báo không chủ yếu hình thành từ kinh nghiệm mà phụ thuộc đáng kể vào quá trình đào tạo và rèn luyện chuyên môn.

Kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng cho thấy năng lực phân tích, dự báo và phòng ngừa tình huống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đã đáp ứng cơ bản yêu cầu thực tiễn. Có 41,1% đánh giá năng lực phân tích và 38,1% đánh giá năng lực dự báo ở mức “đáp ứng tốt”, trong khi gần một nửa số ý kiến vẫn chỉ dừng ở mức “đáp ứng một phần”. Điều này cho thấy đội ngũ cán bộ nhìn chung có khả năng xử lý khi tình huống đã xuất hiện, nhưng còn hạn chế trong dự báo diễn biến và chủ động phòng ngừa từ sớm, nhất là đối với các tình huống liên quan đến dân tộc, tôn giáo, đất đai và tác động của không gian mạng.

Hình 2. Mức độ đáp ứng năng lực phân tích, dự báo và phòng ngừa tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2025.

Mặc dù năng lực dự báo và phòng ngừa tình huống chính trị-xã hội đã có những chuyển biến tích cực, song đây vẫn là khâu yếu nhất trong chuỗi năng lực xử lý tình huống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên. Chỉ có 38,1% số ý kiến đánh giá đạt mức “đáp ứng tốt”, trong khi gần một nửa chỉ đạt mức “đáp ứng một phần”, phản ánh thực tế rằng hoạt động dự báo vẫn thiên về phản ứng sau khi xuất hiện dấu hiệu của tình huống hơn là chủ động nhận diện nguy cơ từ sớm.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt về năng lực dự báo chủ yếu gắn với cơ hội tham gia đào tạo, kinh nghiệm thực tiễn và môi trường công tác hơn là đặc điểm dân tộc. Đặc biệt, tác động tích cực của các chương trình bồi dưỡng được thể hiện rất rõ khi tỷ lệ đạt mức “tốt”

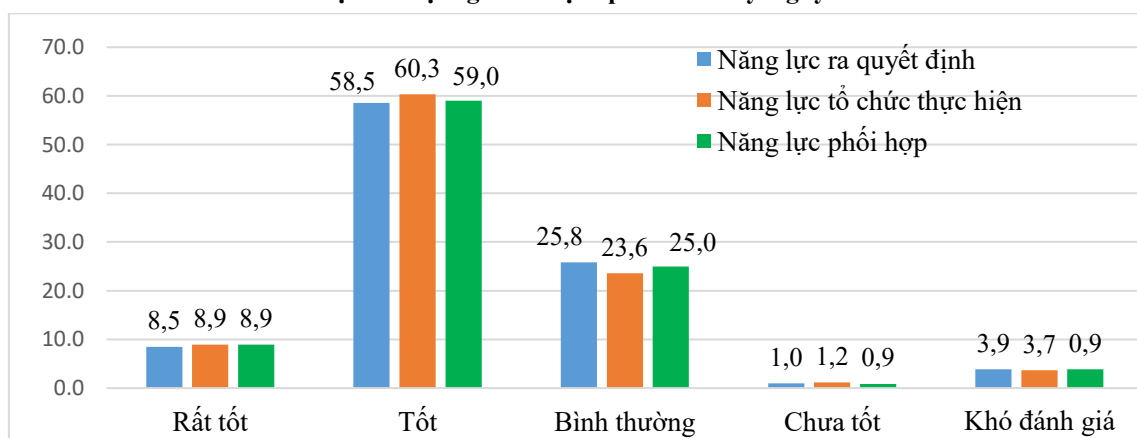
tăng từ 59,7% ở nhóm chưa được đào tạo lên 81,1% ở nhóm tham gia trên 3 lần. Điều này khẳng định đào tạo chuyên sâu là nhân tố quyết định trong nâng cao năng lực dự báo.

Những hạn chế trên phản ánh không chỉ khoảng trống về năng lực cá nhân mà còn cho thấy hoạt động dự báo ở cơ sở vẫn chịu ảnh hưởng của cơ chế quản lý thiên về xử lý sự vụ, thiếu các công cụ phân tích xã hội và cơ chế chia sẻ thông tin phục vụ cảnh báo sớm. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ tư duy “xử lý khi tình huống xảy ra” sang tư duy “dự báo và phòng ngừa rủi ro”, coi đây là nội dung trọng tâm trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên.

3.4. Năng lực ra quyết định, tổ chức thực hiện và phối hợp xử lý tình huống chính trị-xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực ra quyết định của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Có trên 67% ý kiến đánh giá năng lực này ở mức đáp ứng, trong đó 8,5% đạt mức “đáp ứng tốt”, còn tỷ lệ “chưa đáp ứng” và “không đáp ứng” chỉ chiếm khoảng 2,0% (Hình 3). Điều này cho thấy phần lớn cán bộ có khả năng đưa ra quyết định tương đối kịp thời trong xử lý các tình huống chính trị-xã hội, nhất là những tình huống đã có kinh nghiệm hoặc quy trình xử lý tương đối rõ. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy nhiều cán bộ chủ động tổ chức họp, thống nhất phương án và triển khai xử lý ngay từ khi vụ việc mới phát sinh, góp phần hạn chế nguy cơ phát triển thành điểm nóng. Một cán bộ lãnh đạo xã nhận xét: “*Khi xảy ra tụ tập đông người hay tranh chấp đất đai nhỏ lẻ, chúng tôi thường không chờ lâu mà chủ động họp nhanh, thống nhất phương án xử lý ngay trong ngày để tránh lan rộng*” (PVS, nam, 50 tuổi, Chủ tịch UBND xã).

Hình 3. Năng lực ra quyết định, tổ chức thực hiện và phối hợp xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên



Nguồn: Khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2025.

Trong ba nhóm năng lực khảo sát, năng lực tổ chức thực hiện được đánh giá tích cực nhất. Có 8,9% ý kiến đánh giá ở mức “đáp ứng tốt” và 60,3% ở mức “đáp ứng một phần” (Hình 3). Kết quả này phản ánh khả năng khá tốt của đội ngũ cán bộ trong việc triển khai các phương án xử lý, huy động lực lượng và duy trì ổn định địa bàn. Theo kết quả phỏng vấn sâu, ưu thế nổi bật của cán bộ cơ sở là am hiểu địa bàn, nắm chắc tình hình dân cư và

có khả năng phân công, phối hợp lực lượng nhanh ngay khi tình huống phát sinh. Năng lực phối hợp xử lý giữa các lực lượng ở cơ sở cũng được đánh giá ở mức khá. Có gần 68% ý kiến cho rằng năng lực phối hợp đáp ứng yêu cầu, trong khi tỷ lệ cho rằng chưa đáp ứng chỉ chiếm dưới 1% (Hình 3). Điều này cho thấy cơ chế phối hợp giữa chính quyền cơ sở với công an, quân sự, mặt trận và các đoàn thể đã được hình thành tương đối ổn định, góp phần xử lý hiệu quả nhiều tình huống chính trị-xã hội. Các ý kiến phỏng vấn sâu cũng khẳng định việc phối hợp liên ngành đã trở thành phương thức xử lý phổ biến đối với những vụ việc phức tạp tại địa phương.

Mặc dù các năng lực ra quyết định, tổ chức thực hiện và phối hợp xử lý tình huống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên nhìn chung đáp ứng yêu cầu thực tiễn, song kết quả khảo sát cho thấy chất lượng thực hiện chưa thật sự đồng đều. Phần lớn ý kiến vẫn tập trung ở mức “đáp ứng một phần” (58,5% đối với năng lực ra quyết định; 60,3% đối với tổ chức thực hiện và 59,0% đối với phối hợp xử lý), trong khi tỷ lệ “đáp ứng tốt” chỉ dao động từ 8,5% đến 8,9% (Hình 3). Điều này cho thấy nhiều cán bộ vẫn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm xử lý các tình huống quen thuộc, còn hạn chế khi phải giải quyết những tình huống mới, phức tạp hoặc có tính liên ngành. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy hoạt động phối hợp giữa các lực lượng chủ yếu được triển khai sau khi tình huống đã phát sinh, trong khi cơ chế chia sẻ thông tin, dự báo sớm và phòng ngừa chủ động chưa thực sự hiệu quả. Những hạn chế này phản ánh không chỉ khác biệt về năng lực cá nhân mà còn chịu tác động của các yếu tố cấu trúc như áp lực công việc, địa bàn rộng, điều kiện bảo đảm còn hạn chế và công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị tình huống chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên đã hình thành nền tảng năng lực tương đối vững trong ra quyết định, tổ chức thực hiện và phối hợp xử lý tình huống chính trị-xã hội. Tuy nhiên, trước yêu cầu quản trị các tình huống ngày càng phức tạp trong bối cảnh chuyển đổi số, đa dân tộc và đa lợi ích, cần tiếp tục nâng cao năng lực phân tích, dự báo, phối hợp liên ngành và hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn với thực tiễn quản trị ở cơ sở.

4. Những vấn đề đặt ra trong nâng cao năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên

Từ phân tích thực trạng năng lực nhận diện, phân tích, dự báo, ra quyết định và phối hợp xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên, có thể nhận diện một số vấn đề đặt ra mang tính cấu trúc xã hội và thể chế, cần được quan tâm trong thời gian tới:

Thứ nhất, năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở tuy cơ bản đáp ứng nhưng yêu cầu thực tiễn chưa đạt mức làm chủ tình huống. Khả năng nhận diện, phân tích, dự báo và phòng ngừa vẫn chủ yếu ở mức đáp ứng, còn thiếu tính chủ động, nhất là trong phát hiện sớm và kiểm soát các tình huống phức tạp.

Thứ hai, sự khác biệt về năng lực giữa các nhóm cán bộ theo giới tính, dân tộc, trình độ học vấn và kinh nghiệm công tác phản ánh tính không đồng đều trong năng lực thực thi ở cơ sở. Điều này đặt ra yêu cầu tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ các nhóm cán bộ còn hạn chế nhằm thu hẹp khoảng cách về năng lực và nâng cao hiệu quả quản trị ở địa phương.

Thứ ba, năng lực dự báo và phòng ngừa chưa thực sự trở thành năng lực mang tính hệ thống. Kết quả khảo sát cho thấy đào tạo, bồi dưỡng có tác động rõ rệt đến năng lực dự báo, do đó cần xây dựng cơ chế đào tạo thường xuyên, cập nhật và gắn với các tình huống mới phát sinh trong thực tiễn.

Thứ tư, năng lực ra quyết định và phối hợp xử lý còn chịu ảnh hưởng của cơ chế quản lý hành chính và tâm lý thận trọng, làm giảm tính chủ động, sáng tạo trong xử lý các tình huống mới, đồng thời hạn chế hiệu quả phối hợp liên ngành ngay từ giai đoạn dự báo và phòng ngừa.

Thứ năm, đặc điểm kinh tế, xã hội, dân tộc và tôn giáo của Tây Nguyên đặt ra yêu cầu xây dựng khung năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội phù hợp với điều kiện địa phương. Nội dung đào tạo cần được đổi mới theo hướng phát triển năng lực phân tích xã hội, dự báo, quản trị rủi ro và huy động nguồn lực cộng đồng, đáp ứng yêu cầu quản trị xã hội trong bối cảnh mới.

5. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Tây Nguyên đã hình thành nền tảng tương đối vững chắc, đặc biệt ở khả năng nhận diện và xử lý các tình huống đã phát sinh. Tuy nhiên, năng lực dự báo sớm, phòng ngừa chủ động và phối hợp liên ngành trong các tình huống mới, phức tạp vẫn còn hạn chế. Điều này phản ánh đặc điểm phổ biến của quản trị cơ sở hiện nay thiên về phản ứng trước sự kiện hơn là quản trị rủi ro từ sớm.

Nghiên cứu cũng cho thấy năng lực xử lý tình huống chịu tác động đáng kể của các yếu tố xã hội như giới tính, dân tộc, trình độ học vấn và cơ hội tham gia bồi dưỡng chuyên môn. Đặc biệt, nhóm cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên có năng lực dự báo và phòng ngừa cao hơn rõ rệt, khẳng định vai trò quan trọng của công tác đào tạo chuyên sâu. Trong bối cảnh Tây Nguyên là địa bàn đa dân tộc, đa tôn giáo và chịu tác động mạnh của không gian mạng, năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội cần được tiếp cận như một năng lực xã hội tổng hợp, bao gồm khả năng phân tích bối cảnh, xây dựng niềm tin cộng đồng, huy động nguồn lực xã hội và điều tiết xung đột lợi ích. Đây là cơ sở để đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở theo hướng liên ngành và gắn với thực tiễn địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược*. Hà Nội.
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên. (2024). *Tổng hợp tình hình chính trị xã hội các tỉnh Tây Nguyên năm 2024*. Buôn Ma Thuột.
- Bộ Chính trị. (2022). *Nghị quyết số 23-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*. Hà Nội
- Bộ Quốc phòng. (2023). *Báo cáo tổng kết công tác quốc phòng-an ninh vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2023*. Hà Nội.
- Vũ Thị Như Hoa (2017), *Giáo trình xử lý tình huống chính trị-xã hội: Dành cho chương trình đại học chính trị*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2020). *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở trong tình hình mới*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2023). *Giáo trình môn học xử lý tình huống chính trị xã hội*.
- Nhóm nghiên cứu. (2025). *Báo cáo tổng hợp điều tra năng lực xử lý tình huống chính trị-xã hội của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở vùng Tây Nguyên*. Lưu hành nội bộ.